

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC ÂM NHẠC CHO SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỐ

Lê Thị Tuyết Mây

Khoa Văn hoá Nghệ thuật- Du lịch trường CĐ Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang làm thay đổi phương thức dạy học, khai thác học liệu và vai trò của người dạy, người học trong giáo dục đại học. Đối với đào tạo âm nhạc, các nền tảng số, học liệu đa phương tiện và công cụ hỗ trợ luyện tập mở rộng cơ hội tự học, nhưng khả năng tiếp cận công nghệ không đồng nghĩa với năng lực tự học số. Sinh viên cần biết xác định mục tiêu, lập kế hoạch, lựa chọn học liệu, tổ chức luyện tập, khai thác công nghệ, tự kiểm tra và điều chỉnh quá trình học tập. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu liên quan và tiếp cận hệ thống, bài viết làm rõ khái niệm, đặc điểm và các thành tố của năng lực tự học âm nhạc trong môi trường số; đồng thời đề xuất các định hướng phát triển thông qua thiết kế nhiệm vụ học tập, khai thác học liệu số, ứng dụng công nghệ trong luyện tập và phản hồi, xây dựng hồ sơ học tập số và phát triển kỹ năng tự đánh giá. Kết quả cho thấy năng lực tự học cần được tích hợp vào quá trình đào tạo, trong đó công nghệ số đóng vai trò hỗ trợ tăng cường tính chủ động, khả năng tự điều chỉnh và thích ứng nghề nghiệp của sinh viên.

Từ khóa: tự học; năng lực tự học; âm nhạc; sinh viên; môi trường học tập số; chuyển đổi số.

DEVELOPING STUDENTS' MUSIC SELF-LEARNING COMPETENCE IN A DIGITAL LEARNING ENVIRONMENT

Abstract: Digital transformation is reshaping teaching practices, the use of learning resources, and the roles of teachers and learners in higher education. In music education, digital platforms, multimedia resources, and technology-assisted practice tools have expanded opportunities for self-directed learning; however, access to technology does not necessarily equate to digital self-learning competence. Students need to be able to set goals, develop learning plans, select appropriate resources, organize their practice, use digital technologies, monitor their performance, and adjust their learning processes. Based on a synthesis of relevant studies and a systems approach, this paper clarifies the concept, characteristics, and components of music self-learning competence in digital learning environments. It also proposes several directions for developing this competence through the design of learning tasks, the use of digital learning resources, technology-supported practice and feedback, digital learning portfolios, and self-assessment skills. The findings suggest that self-learning competence should be systematically integrated into the training process, with digital technology serving as a supportive tool to enhance students' autonomy, self-regulation, and adaptability to academic and professional demands.

Keywords: self-learning; self-learning competence; music; students; digital learning environment; digital transformation.

Nhận bài: 17/08/2026

Phản biện: 17/09/2026

Duyệt đăng: 20/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu rộng trong giáo dục đại học, không chỉ ở phương diện ứng dụng công nghệ mà còn tác động đến nội dung, phương thức tổ chức dạy học, nguồn học liệu và cách thức tham gia của người học. Sự phát triển của các nền tảng học tập trực tuyến, học liệu số, công cụ tương tác và trí tuệ nhân tạo cho phép hoạt động học tập được mở rộng vượt ra ngoài giới hạn của lớp học truyền thống. Trong bối cảnh đó, sinh viên có nhiều cơ hội hơn để chủ động tiếp cận tri thức, tổ chức thời gian học tập, lựa chọn nguồn học liệu và theo dõi quá trình tiến bộ của bản thân.

Đối với đào tạo âm nhạc, những thay đổi này có ý nghĩa đặc thù bởi hoạt động học tập không chỉ dựa trên việc tiếp nhận và vận dụng tri thức lý thuyết mà còn đòi hỏi quá trình luyện tập thường xuyên, liên tục và có tính cá nhân cao. Việc hình thành kỹ năng biểu diễn, kỹ thuật thanh nhạc hoặc nhạc cụ, năng lực cảm thụ và sáng tạo âm nhạc phụ thuộc đáng kể vào thời gian

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận trên cơ sở phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan đến tự học, năng lực tự học, giáo dục âm nhạc, học tập số và chuyển đổi số trong giáo dục. Phương pháp phân tích được sử dụng để xác định các thành tố của năng lực tự học âm nhạc và những yêu cầu đặt ra trong môi trường học tập số. Phương pháp tổng hợp được sử dụng để khái quát các quan điểm thành một cách tiếp cận phù hợp với đặc thù đào tạo âm nhạc.

Bên cạnh đó, bài viết tiếp cận vấn đề theo quan điểm hệ thống, xem năng lực tự học âm nhạc là kết quả của sự tương tác giữa mục tiêu học tập, nội dung, phương pháp, học liệu, công nghệ, hoạt động luyện tập, phản hồi và tự đánh giá. Theo cách tiếp cận này, công nghệ số không được xem như một mục tiêu độc lập mà là phương tiện hỗ trợ sinh viên nâng cao khả năng tự chủ và hiệu quả học tập.

2.2. Năng lực tự học âm nhạc của sinh viên trong môi trường học tập số

2.2.1. Khái niệm năng lực tự học âm nhạc

Tự học có thể được hiểu là quá trình người học chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, nguồn lực, tổ chức hoạt động và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của chính mình. Điểm cốt lõi của tự học không nằm ở việc người học học một mình mà ở mức độ chủ động, tự giác và khả năng tự điều chỉnh quá trình học tập.

Từ đặc thù của đào tạo âm nhạc, có thể hiểu năng lực tự học âm nhạc của sinh viên là khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và các nguồn lực cần thiết để chủ động xác định mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập, luyện tập âm nhạc nhằm đạt được yêu cầu học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Khái niệm này cho thấy tự học âm nhạc không chỉ là việc sinh viên dành thêm thời gian luyện đàn, luyện thanh hoặc nghe nhạc ngoài giờ lên lớp. Tự học bao gồm toàn bộ quá trình từ nhận diện yêu cầu học tập, xác định vấn đề cần giải quyết, lựa chọn phương pháp luyện tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi nhận kết quả đến tự đánh giá và điều chỉnh.

2.2.2. Những đặc điểm của tự học âm nhạc trong môi trường số

Thứ nhất, tự học âm nhạc có tính thực hành cao. Khác với một số lĩnh vực mà người học có thể chủ yếu đọc và ghi nhớ kiến thức, học tập âm nhạc đòi hỏi sự kết hợp giữa hiểu biết lý thuyết và thực hành. Người học phải chuyển tri thức thành kỹ năng thông qua quá trình luyện tập lặp lại, có chủ đích và có phản hồi.

Thứ hai, tự học âm nhạc có tính cá nhân hóa cao. Mỗi sinh viên có trình độ, năng khiếu, sở thích, tốc độ tiếp thu và những khó khăn khác nhau. Vì vậy, cùng một nhiệm vụ học tập nhưng cách thức luyện tập và thời lượng cần thiết có thể khác nhau. Môi trường số tạo điều kiện để quá trình học tập được cá nhân hóa thông qua học liệu đa dạng và các công cụ hỗ trợ theo dõi tiến trình.

Thứ ba, tự học âm nhạc trong môi trường số có tính liên tục và linh hoạt. Học tập không còn bị giới hạn trong thời gian và không gian lớp học. Sinh viên có thể truy cập tài liệu, nghe bản mẫu, luyện tập và trao đổi với giảng viên ngoài giờ học.

Thứ tư, tự học âm nhạc ngày càng gắn với năng lực khai thác và đánh giá thông tin số. Internet cung cấp một lượng lớn bản nhạc, bản thu, video

biểu diễn và tài liệu hướng dẫn. Tuy nhiên, không phải nguồn tài liệu nào cũng có độ tin cậy và giá trị chuyên môn như nhau. Sinh viên cần biết tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng và sử dụng học liệu phù hợp.

Thứ năm, quá trình tự học có thể được hỗ trợ bởi dữ liệu và công nghệ số. Việc ghi âm, ghi hình quá trình luyện tập giúp sinh viên quan sát sự tiến bộ của bản thân; các phần mềm hỗ trợ luyện tập có thể cung cấp thông tin về cao độ, tiết tấu hoặc tốc độ thực hiện. Những dữ liệu này tạo cơ sở cho quá trình tự đánh giá và điều chỉnh.

2.3. Các thành tố của năng lực tự học âm nhạc trong môi trường học tập số

Từ đặc điểm của hoạt động học tập âm nhạc và yêu cầu của môi trường số, năng lực tự học của sinh viên có thể được xem xét qua một số thành tố cơ bản.

2.3.1. Năng lực xác định mục tiêu và lập kế hoạch tự học

Sinh viên cần biết chuyển yêu cầu chung của học phần thành mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn luyện tập. Chẳng hạn, thay vì đặt mục tiêu chung là “luyện một tác phẩm”, sinh viên cần xác định các mục tiêu cụ thể về kỹ thuật, tiết tấu, cao độ, sắc thái, biểu cảm hoặc khả năng trình diễn.

Trong môi trường số, kế hoạch tự học có thể được tổ chức trên các nền tảng quản lý học tập, lịch điện tử hoặc ứng dụng quản lý nhiệm vụ. Việc số hóa kế hoạch giúp sinh viên theo dõi tiến độ, ghi nhận kết quả và điều chỉnh thời gian luyện tập.

2.3.2. Năng lực tìm kiếm, lựa chọn và khai thác học liệu số

Sinh viên âm nhạc có thể tiếp cận nhiều loại học liệu như bản nhạc điện tử, thư viện âm thanh, video biểu diễn, bài giảng trực tuyến, tài liệu lý thuyết và các công cụ hỗ trợ luyện tập. Tuy nhiên, năng lực tự học không được đo bằng số lượng tài liệu mà sinh viên tìm kiếm mà bằng khả năng lựa chọn và khai thác đúng tài liệu phục vụ mục tiêu học tập.

Sinh viên cần biết xác định nhu cầu thông tin, lựa chọn từ khóa tìm kiếm, đánh giá nguồn, đối chiếu các tài liệu khác nhau và sử dụng thông tin một cách có trách nhiệm. Đây là thành tố ngày càng quan trọng trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số làm gia tăng nhanh chóng lượng nội dung mà người học có thể tiếp cận.

2.3.3. Năng lực tổ chức và thực hiện hoạt động luyện tập

Đây là thành tố trung tâm của năng lực tự học âm nhạc. Sinh viên phải biết chia nhỏ nhiệm vụ,

lựa chọn kỹ thuật luyện tập phù hợp, kiểm soát thời gian và duy trì tính đều đặn.

Công nghệ số có thể hỗ trợ quá trình này thông qua máy đếm nhịp, phần mềm luyện tai, công cụ giảm tốc độ bản thu, phần mềm ký âm, công cụ thu âm và các nền tảng luyện tập trực tuyến. Tuy nhiên, công nghệ chỉ thực sự có giá trị khi được lựa chọn phù hợp với mục tiêu chuyên môn. Việc sử dụng nhiều công cụ nhưng không có phương pháp luyện tập rõ ràng không đồng nghĩa với tự học hiệu quả.

2.3.4. Năng lực tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh

Một trong những hạn chế của tự học là người học có thể không nhận diện được chính xác những sai sót của bản thân. Trong âm nhạc, điều này càng rõ khi một số lỗi về kỹ thuật, tiết tấu, cao độ hoặc biểu cảm có thể khó được người học phát hiện nếu thiếu phản hồi.

Công nghệ số tạo thêm khả năng tự đánh giá thông qua ghi âm, ghi hình và phân tích lại quá trình biểu diễn. Sinh viên có thể so sánh kết quả thực hiện với bản mẫu hoặc tiêu chí đã được giảng viên cung cấp. Từ đó, người học xác định điểm chưa đạt, tìm nguyên nhân và điều chỉnh phương pháp luyện tập.

2.3.5. Năng lực sử dụng công nghệ một cách có mục đích và có trách nhiệm

Năng lực tự học trong môi trường số không thể tách rời năng lực số. Sinh viên cần biết sử dụng công nghệ nhưng đồng thời phải hiểu giới hạn của công nghệ.

Đối với âm nhạc, các công cụ trí tuệ nhân tạo và phần mềm số có thể hỗ trợ tạo học liệu, phân tích âm thanh, gợi ý bài tập hoặc cung cấp phản hồi. Tuy nhiên, người học cần duy trì vai trò chủ thể trong quá trình học tập, tránh phụ thuộc vào công cụ hoặc sử dụng sản phẩm do công nghệ tạo ra thay thế cho quá trình luyện tập và tư duy âm nhạc của chính mình.

2.4. Một số giải pháp phát triển năng lực tự học âm nhạc cho sinh viên

2.4.1. Thiết kế hoạt động học tập theo hướng phát triển khả năng tự học

Phát triển năng lực tự học không nên chỉ được thực hiện bằng việc yêu cầu sinh viên “tự học thêm” mà cần được tích hợp vào thiết kế học phần. Mỗi học phần cần xác định những nhiệm vụ mà sinh viên phải thực hiện độc lập, tiêu chí đánh giá và mức độ hỗ trợ của giảng viên.

Nhiệm vụ tự học nên được thiết kế theo tiến trình: xác định mục tiêu – chuẩn bị – luyện tập –

ghi nhận kết quả – tự đánh giá – điều chỉnh – trình bày sản phẩm. Cách thiết kế này giúp sinh viên hình thành thói quen quản lý quá trình học tập thay vì chỉ thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên.

2.4.2. Xây dựng và khai thác hệ thống học liệu số về âm nhạc

Cơ sở đào tạo cần phát triển kho học liệu số có cấu trúc, bao gồm tài liệu lý thuyết, bản nhạc, bản thu, video biểu diễn, video hướng dẫn kỹ thuật, bài tập và các sản phẩm mẫu. Học liệu cần được phân loại theo học phần, trình độ và mục tiêu năng lực để sinh viên dễ dàng lựa chọn.

Đồng thời, cần hướng dẫn sinh viên kỹ năng đánh giá nguồn học liệu. Giảng viên có thể xây dựng danh mục nguồn học liệu đáng tin cậy, đồng thời tổ chức các nhiệm vụ yêu cầu sinh viên so sánh, phân tích và lựa chọn tài liệu. Qua đó, sinh viên không chỉ “biết tìm tài liệu” mà còn biết sử dụng tài liệu một cách có chọn lọc.

2.4.3. Sử dụng công nghệ số để hỗ trợ quá trình luyện tập

Các công cụ số nên được lựa chọn theo nhu cầu chuyên môn cụ thể. Chẳng hạn, công cụ điều chỉnh tốc độ có thể hỗ trợ luyện tập những đoạn kỹ thuật khó; công cụ ghi âm giúp sinh viên nghe lại phần trình diễn; công cụ quản lý tiến độ giúp theo dõi thời lượng và tần suất luyện tập.

Điều quan trọng là giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách sử dụng công nghệ như một phương tiện học tập, thay vì chỉ giới thiệu danh sách phần mềm. Mỗi công cụ cần gắn với một mục tiêu và nhiệm vụ học tập cụ thể.

2.4.4. Phát triển kỹ năng tự đánh giá thông qua hồ sơ học tập số

Hồ sơ học tập số có thể được sử dụng để lưu trữ bản thu âm, video biểu diễn, bài tập, nhận xét của giảng viên và phản hồi tự đánh giá của sinh viên. Qua từng giai đoạn, sinh viên có thể so sánh sản phẩm trước và sau luyện tập để nhận diện sự tiến bộ.

Giảng viên có thể cung cấp bộ tiêu chí hoặc rubric với các tiêu chí phù hợp với từng học phần. Sinh viên sử dụng rubric trước khi nộp sản phẩm để tự kiểm tra, sau đó đối chiếu với nhận xét của giảng viên. Sự kết hợp giữa tự đánh giá và đánh giá bên ngoài giúp hình thành khả năng tự điều chỉnh.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, môi trường học tập số đang tạo ra những thay đổi đáng kể đối với cách thức sinh viên tiếp cận tri

thức, tổ chức luyện tập và đánh giá kết quả học tập. Đối với sinh viên âm nhạc, những thay đổi này có ý nghĩa đặc biệt bởi quá trình hình thành năng lực chuyên môn gắn chặt với hoạt động luyện tập thường xuyên, thực hành cá nhân và khả năng tự điều chỉnh. Vì vậy, phát triển năng lực tự học cần được xem là một yêu cầu thiết yếu của đào tạo âm nhạc, thay vì chỉ là hoạt động hỗ trợ ngoài giờ học.

Nghiên cứu cho thấy năng lực tự học âm nhạc trong môi trường số là một năng lực tổng hợp, được hình thành từ sự kết hợp giữa khả năng xác định mục tiêu, lập kế hoạch, lựa chọn và khai thác học liệu, tổ chức luyện tập, sử dụng công nghệ, tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động học tập. Các thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ và tạo thành một chu trình tự học liên tục. Trong đó, công nghệ số không thay thế vai trò chủ thể của sinh viên mà cung cấp thêm công cụ, học liệu và dữ liệu để người học nâng cao khả năng tự chủ và tự điều chỉnh.

Từ đó, phát triển năng lực tự học âm nhạc cần được thực hiện đồng bộ trong quá trình đào tạo. Cơ sở giáo dục và giảng viên cần thiết kế các nhiệm vụ học tập theo hướng từng bước chuyển giao quyền chủ động cho sinh viên; xây dựng hệ

thống học liệu số có cấu trúc và bảo đảm chất lượng; hướng dẫn sử dụng công nghệ gắn với mục tiêu chuyên môn; đồng thời tăng cường các hình thức ghi âm, ghi hình, hồ sơ học tập số, rubric và phản hồi nhằm hỗ trợ sinh viên tự đánh giá và điều chỉnh quá trình luyện tập. Đặc biệt, trước sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo, sinh viên cần được hình thành khả năng khai thác công nghệ có chọn lọc, có trách nhiệm và có tư duy phản biện, bảo đảm công nghệ phục vụ quá trình học tập và sáng tạo thay vì làm suy giảm tính chủ động của người học.

Như vậy, phát triển năng lực tự học âm nhạc trong môi trường số không chỉ là vấn đề ứng dụng thêm các công cụ công nghệ vào hoạt động học tập mà là quá trình đổi mới cách tổ chức đào tạo theo hướng lấy người học làm chủ thể. Khi mục tiêu, nhiệm vụ học tập, học liệu, công nghệ, phản hồi và đánh giá được liên kết trong một hệ thống thống nhất, môi trường học tập số có thể trở thành điều kiện quan trọng để sinh viên hình thành năng lực tự học, tự điều chỉnh và học tập suốt đời. Đây cũng là cơ sở để nâng cao khả năng thích ứng và phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên âm nhạc trước những biến đổi của môi trường giáo dục và hoạt động nghề nghiệp hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hương Trà, Lê Minh Nguyệt (2025). Năng lực tự chủ học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, Tập 31, số 05 (tháng 05/2025), tr. 4–7.
- Trương Thị Hồng Duyên (2026). Phát triển kỹ năng tự học của học sinh, sinh viên trong môi trường số. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, Tập 32, số 04, kỳ 3 (tháng 04/2026), tr. 273–277
- Bandura, A. (1986). *Social Foundations of Thought and Action: A Social Cognitive Theory*. Prentice-Hall.
- Knowles, M. S. (1975). *Self-Directed Learning: A Guide for Learners and Teachers*. Association Press.
- Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a self-regulated learner: An overview. *Theory Into Practice*, 41(2), 64–70.
- Pintrich, P. R. (2000). The role of goal orientation in self-regulated learning. In M. Boekaerts, P. R. Pintrich & M. Zeidner (Eds.), *Handbook of Self-Regulation*. Academic Press.